# VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

## CHÍNH PHỦ

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 111/NQ-CP | *Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024* |

### NGHỊ QUYẾT
### Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4614/BKHĐT-QLKTTW ngày 14 tháng 6 năm 2024 và văn bản số 5376/BKHĐT-QLKTTW ngày 10 tháng 7 năm 2024;*

*Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**
**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# CHƯƠNG TRÌNH
## Hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

*(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW) với mục tiêu tổng quát là "Việt Nam cơ bản đạt được các tiêu chí của nước công nghiệp, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đời sống của Nhân dân được nâng cao. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, tự chủ, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ tiên tiến. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao".

Căn cứ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương) tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 29-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW nhằm tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả, phấn đấu đạt được cao nhất các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng ngành và từng cấp.

3. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; GNI bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 7.000 USD. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%; đạt khoảng 260 sinh viên trên một vạn dân.

- Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về năng lực cạnh tranh công nghiệp; tỷ trọng công nghiệp đạt trên 40% GDP; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong

các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%; giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, chế biến bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD. Tỷ trọng của khu vực dịch vụ đạt trên 50% GDP, trong đó du lịch đạt 14 - 15% GDP.

- Hình thành được một số tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; xây dựng và phát triển được một số cụm liên kết ngành công nghiệp trong nước có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế; làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp.

- Xây dựng được ngành công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Hoàn thành xây dựng chính phủ số, thuộc nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN; chỉ số hiệu quả môi trường (EPI) đạt trên 55. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW đề ra, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a) Các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Tận dụng có hiệu quả công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a) Các bộ, ngành, địa phương

- Đẩy nhanh thể chế hóa các Nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với trọng tâm bao gồm:

+ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, của từng ngành, lĩnh vực.

- Nghiên cứu, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với thực tiễn của địa phương, của ngành, lĩnh vực, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Bộ Công Thương

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành, phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ; nghiên cứu, rà soát cơ cấu không gian phát triển công nghiệp, thể chế, chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp và chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp nội địa.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng Đề án thành lập Ủy ban quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban.

- Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Luật Năng lượng tái tạo; xây dựng lộ trình, hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với xu thế của thế giới, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió trên bờ và ngoài khơi, mặt trời, sinh khối...), năng lượng mới, năng lượng sạch (hydrogen, amoniac xanh...); nghiên cứu, quy hoạch một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế và cơ chế ưu đãi để thúc đẩy phát triển các trung tâm năng lượng tái tạo.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo với mục đích tự dùng, đặc biệt là các nguồn điện tự sản, tự tiêu, điện mặt trời mái nhà; nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời trên mặt nước; xây dựng đề án về phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường; phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thân thiện với môi trường.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển điện gió ngoài khơi xa bờ phù hợp với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ thương mại dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện thể chế các ngành dịch vụ thương mại nhất là lĩnh vực thương mại điện tử, logistics và các dịch vụ mới của nền kinh tế số; tập trung phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao, tự động hóa.

- Nghiên cứu, ban hành và triển khai cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao để thúc đẩy hình thành một số trung tâm logistics tầm cỡ khu vực và quốc tế.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng khung pháp luật cho phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số. Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp công nghệ số.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Giao dịch điện tử; xây dựng và trình ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động giao dịch điện tử trong nền kinh tế - xã hội.

d) Bộ Quốc phòng

- Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng hiện đại và lưỡng dụng; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thiện và triển khai Đề án mô hình cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp quốc phòng và hệ thống các cơ sở công nghiệp quốc phòng; chương trình mục tiêu quốc gia về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

đ) Bộ Công an

- Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường ổn định cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp an ninh, tạo thế chủ động, bí mật, tự lực, tự cường, giảm phụ thuộc nhập khẩu công nghệ nước ngoài, đáp ứng trang bị hiện đại hóa lực lượng công an nhân dân vào năm 2030.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp về đền bù, hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chính sách đất đai, khoáng sản để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến 2050 đồng bộ với Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều tra, đánh giá, thăm dò, xác định tiềm năng, trữ lượng các khoáng sản năng lượng hiện có và tài nguyên các nguồn địa nhiệt, khí đá phiến. Nghiên cứu,

đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu; triển khai một số mô hình ứng dụng, khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp. Khoanh định, công bố các khu vực có khoáng sản độc hại, phóng xạ; xác định, đánh giá rủi ro, phân vùng rủi ro tai biến địa chất; đánh giá tiềm năng và thăm dò cát biển.

- Tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, bảo đảm các mục tiêu quốc gia, ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

g) Bộ Tài chính

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, khắc phục sự chồng chéo, bất cập, không phù hợp trong chính sách ưu đãi thuế theo ngành, lĩnh vực đầu tư, địa bàn.

- Xây dựng và triển khai các chính sách thuế nhằm khuyến khích phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ mới, các công nghệ ưu tiên phát triển, xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, sửa đổi pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan theo hướng tăng cường phân cấp huy động, quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương cùng đầu tư ngân sách vào các hạ tầng dùng chung, đặc biệt trong đầu tư các tuyến đường sắt và hạ tầng liên kết vùng.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách về giám sát tài chính và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước.

h) Bộ Giao thông vận tải

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm phù hợp để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là đường bộ, đường sắt.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu hình thành Quỹ Phát triển hạ tầng giao thông.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu

tại Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022.

i) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất thông minh; xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ hoạt động tư vấn, đào tạo cho doanh nghiệp Việt Nam về sản xuất thông minh.

- Chủ trì xây dựng và triển khai có hiệu quả Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Đề xuất cơ cấu, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng; xem xét tới quy mô, đóng góp của các ngành, lĩnh vực và địa phương để xác định cơ cấu và tỷ lệ phân bổ ngân sách nhà nước cho từng năm và giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan điều chỉnh và xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách thống nhất, đồng bộ để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của khu công nghệ cao.

k) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cơ chế đấu thầu nhằm xóa bỏ rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các công trình năng lượng, phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hình thức mua lại và sáp nhập đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Chủ trì xây dựng khung tiêu chí và hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển các khu công nghiệp sinh thái, thông minh.

- Hoàn thiện và sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

l) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, rà soát, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan ban hành cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp đường sắt thông qua tăng cường chính sách đặt hàng đào tạo và thực hiện hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với cơ sở đào tạo và người học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ban hành tại Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

m) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông lâm thủy sản. Nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; đầu tư cơ giới hóa theo chuỗi giá trị và tập trung vào nhóm sản phẩm chủ lực.

- Thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào công nghệ chế tạo máy nông nghiệp và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; ưu tiên các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường.

n) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch.

- Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách để thúc đẩy hình thành một số trung tâm du lịch tầm cỡ khu vực và quốc tế.

- Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

o) Bộ Xây dựng

- Xây dựng khung tiêu chí và hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển khu đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng Luật điều chỉnh về quản lý phát triển đô thị và các văn bản dưới luật.

(Xem tiếp Công báo số 903 + 904)

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng